

Bức Tượng Gỗ.

MX Giang Văn Nhân.

Từ khi bước chân vào trại tù Cộng Sản, Thảo luôn bị thức giấc lúc tờ mờ sáng bởi âm thanh cục mịch, khó ưa của tiếng keng xoay vào hai bên tai. Hôm nay là ngày Chủ Nhật không có keng tập hợp đi làm, không khí trong trại sống động, anh em bạn tù có thì giờ nói chuyện từ tốn, chậm rãi, dễ mến, họ đi qua lại giữa các nhà (láng) thăm hỏi nhau. Chúng tôi được nghỉ dưỡng sức sau thời gian dài làm việc suốt một mạch không nghỉ (thông tầm) thật vất vả, dồn hết mọi nỗ lực mà CS gọi là thi đua lập thành tích để hoàn tất công việc xây cất lại toàn bộ các dãy nhà cho tù nhân, hội trường để sinh hoạt, cũng như khu vực riêng biệt (khung) cho các bộ đội quản lý trại tù số 3 ở Cồn Thiên. Anh em gom quần áo lốm đốm màu trắng do mồ hôi tiết ra, mang ra suối giặt giũ, tắm rửa và lắng nghe cơn đói kinh niên còn cào, gặm nhấm trong bao tử.

Cưỡng chiếm xong miền Nam, trại giam giữ tù binh ở Tà Con được lệnh di chuyển về Cồn Thiên quận Gio Linh. Trước kia trại này từng giam giữ tạm thời một số quân nhân Hoa Kỳ và sau này chỉ có các quân cán chính VNCH bị Việt Cộng vi phạm Hiệp Định Paris 1973 bắt giữ. Trại ở phía Tây-Bắc phi trường Khe Sanh, gần sát biên giới với Lào. Tất cả tù

binh mới vừa bị áp tải lên đây hầu hết là những quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị bỏ rơi tại bờ biển Phú Thứ, Vĩnh Lộc, Huế trong những ngày cuối tháng 3/1975.

Thời gian ở đây, ngoài việc phá rừng làm nương rẫy, Thảo cùng anh em thỉnh thoảng phải đi cùi lương thực nơi bộ chỉ huy Đoàn. Chúng tôi cuốc bộ hơn 2 giờ trên con đường mòn rợp bóng cây, đi qua 3 con suối lấp xấp nước, lòng suối tương đối bằng phẳng nên xe chạy qua rất dễ dàng, một buôn làng người Lào nói lơ lơ tiếng Việt. Dọc theo đường rải rác xe molotova không toàn vẹn được ủi sang hai bên, phía trong phải tinh ý mới nhận thấy những mô đất đã bị cở đại phủ kín, có lẽ là mồ chôn bộ đội Cộng Sản bị đưa vào Nam chiến đấu, nhưng phải vùi thân ở chốn này.

Về trại với thân xác rã rời, tâm trí lại bị loa phát thanh ra rả tiếng nói đài “giải phóng”, xen kẽ phần chuyên vận bình luận tình hình chiến sự của đài BBC về các đơn vị của QLVNCH bắt buộc phải triệt thoái qua lệnh của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (?), tất cả gieo vào lòng chúng tôi nỗi buồn đau, cảm giác rã rời, chán nản. Niềm hy vọng mong manh mà chúng tôi ấp ủ, chết lẩn mòn với bước chân đi tản chiến thuật của người lính. Ngày tang

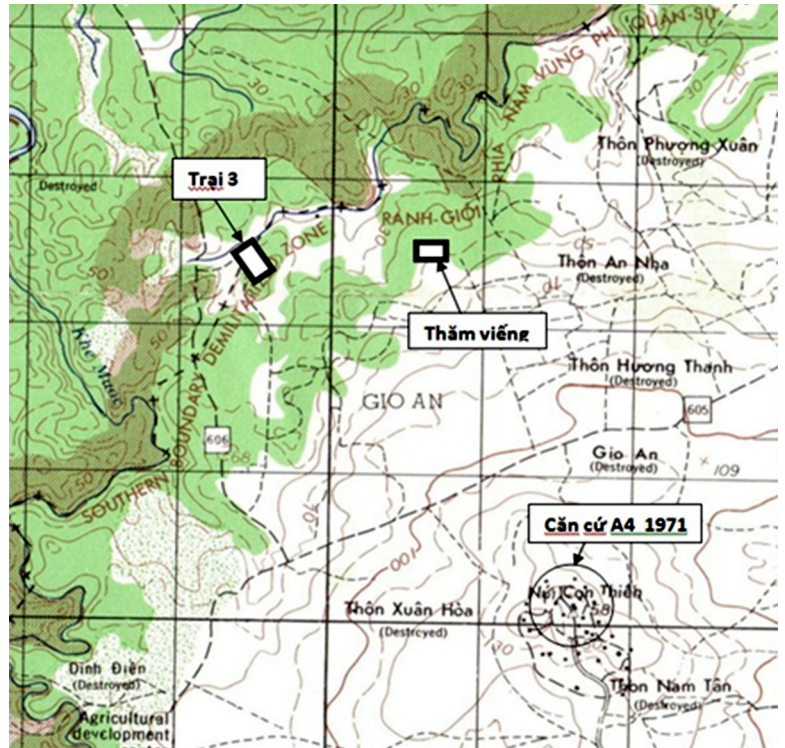
Thủy Quân Lục Chiến

tốc, thê lương của miền Nam tự do vào cuối tháng 4/75, một màu đen vây phủ trước mặt, chắc chắn những người tù binh VNCH khắp nơi có chung tâm trạng, cùng với chúng tôi khóc cho quê hương, xót thương cho đồng đội đã nằm xuống, còn riêng bản thân và gia đình sẽ ra sao? Không ai biết rõ ràng bộ mặt thật của Cộng Sản nên đâu hiểu được những gì ở ngày mai!

Các tù binh cũ bị bắt sau Hiệp Định Paris 1973 lần lượt được thả về, số còn lại chuẩn bị 3 ngày di chuyển, mỗi người được phát hai thê lương khô Trung Cộng, một lon gạo Trường Sơn, loại gạo này được dự trữ trong kho hàng dọc trên các tuyến đường mòn Hồ Chí Minh, một số hạt gạo bị vữa ra vì sâu và mốc, khoai lang thì tự tiện nên hầu hết anh em dồn chặt vào túi đeo vai. Đoàn người di chuyển bộ xuyên rừng, vượt qua phi trường Khe Sanh đến quốc lộ 9, rồi lần theo về hướng Đông. Buổi tối đầu tiên ngủ tại Nguồn Rào, ngày kế tiếp dừng chân ở Khe Gió lúc nửa đêm, và chiều ngày thứ ba có mặt tại Cồn Thiên.

Trước kia, đơn vị Thảo hoạt động khu vực Cồn Thiên gần cuối năm 1971, chu kỳ 5 ngày tiếp tế lương thực cũng là định kỳ hoán đổi giữa nhiệm vụ phòng thủ căn cứ A4, và hoạt động rộng ở bên ngoài. Giờ đây vùng này hoàn toàn trống trải, căn cứ còn lại những vòng kẽm gai mà dân chúng và bộ đội không dám tháo gỡ nữa, một số người bị chết do mìn bẫy.

Một giờ sau thì đoàn tù tới điểm hẹn, bộ đội quản lý đã ra lệnh ngay lập tức thu gom tất cả lương thực còn thừa lại nơi mỗi người tù. Đây là một vị trí của bộ đội Cộng Sản, mấy căn nhà tranh vách đất nằm rải rác, mỗi nhà chứa dăm ba người, đêm nhìn ánh sao lung linh trên bầu trời xanh thẳm, Thảo ước chi mình được tự do



trong vũ trụ bao la đó.

Sáng sớm mọi người đem vật dụng cá nhân vào trong nhà rồi nhận nhiệm vụ đi chặt cột, lẩy tre nứa, rút mây, cắt tranh. Một buổi trưa, bỗng dưng tiếng keng báo động dồn dập nổi lên khắp nơi, bộ đội dẫn giải cho lệnh trở về trại ngay lập tức. Ở hướng Tây-Bắc khói toả mịt mù, ngọn lửa từ đó theo cơn gió tràn qua những đồi cỏ khô vì gió Lào, lửa tiến nhanh về hướng Đông-Nam. Âm thanh lớp lớp, rào rào cùng hơi nóng ập tới thật khủng khiếp. Bộ đội quản lý hô hào một số tù mang thùng ra bờ suối, rồi lệnh khệnh xách nước chạy về hướng các căn nhà. Vài anh bắc thang leo lên, ngồi trên mái tranh với cái mền ướt thấm, tất cả vật dụng đem ra khỏi nhà, các anh dùng vải quần chặt đầu ngọn tre rồi nhúng vào nước. Đó là phương pháp chữa lửa mà người tù có thể làm. Gió thổi mạnh, tàn lửa bay lấp lánh trong màn khói xám, hơi nóng ập vào những người tù, cùng lúc tiếng nổ lóc bóc to dần. Một ánh sáng lóe trên mái nhà, lửa phát bùng lên, người tù vội vã phóng nhanh xuống đất. Gió Lào quá

manh nên mặc dù có chuân bị (thô sơ) nhưng không một ai phản ứng kịp thời, thoáng chốc một số nhà bị cháy rụi.

Sau 3 tháng làm việc cật lực, các người tù thuộc Đoàn 76 đã biến khu vực Côn Thiên trở nên khang trang, từng phân trại được cất lại ngăn nắp, khu vực dành cho thân nhân thăm viếng sạch sẽ, tiện nghi, tất cả do công sức người tù làm ra. Kể từ đó thân nhân được phép địa phương lên thăm người tù vào cuối tuần. Nhờ vào sự tiếp tế của gia đình, anh em có thêm chất dinh dưỡng để bù đắp vào chế độ thực phẩm quá ít ỏi dành cho người chiến sĩ bảo vệ miền Nam Tự Do. Tình trạng sức khỏe người tù khả quan hơn, nhưng trên gương mặt họ không che dấu được niềm xót xa cho hoàn cảnh sống hiện tại của gia đình, tất cả thân nhân đang bị đối xử một cách nghiệt ngã trong chế độ chủ nghĩa xã hội (CS).

Cứ mỗi cuối tuần, trong lúc anh em đang ngóng chờ thân nhân thì Thảo ung dung hòa mình vào sinh hoạt chung quanh, quên hết chuyện đời tập trung vào ván cờ tướng. Nào dừng mãnh tiến lên, dàn quân thế trận Pháo đầu Mã đội, nào chiến pháp lui binh, triều cung Mã ngoại tâm Pháo để phản công, mỗi lần tấn Chốt sang sông mà nao nao tác dạ. Nhớ lúc ở Tà Cơn, bộ đội quản lý có cho thu âm nhắn tin trên làn sóng đài phát thanh của Việt Cộng, Thảo không hưởng ứng vì phải đọc vài đoạn theo ý hướng của họ. Thảo còn năm anh em ruột phục vụ trong quân đội, biết đâu những lời nói đó sẽ gây phiền toái cho thân nhân, vì thế giờ phút này chắc chắn không ai trong gia đình nghĩ rằng mình vẫn còn sống, Thảo thậm mong ba mẹ, anh em đã theo làn sóng người di tản ra khỏi Việt Nam, từ ý tưởng đó Thảo cảm giác được sự cô cút không còn thân nhân ruột thịt ngay trên quê hương mình, tình cảm giờ đây không nơi bầu vùi, tuy xót xa nhưng còn có niềm an ủi bên người cùng cảnh ngộ để

mà sống.

Xách túi thực phẩm do thân nhân tiếp tế trên tay, anh Hồ Liệu (Tiểu Đoàn Trưởng TĐ119 Địa Phương Quân Quảng Trị) từ nhà thăm viếng trở về, bắt thần gặp Thảo, với phát âm từng chữ rõ ràng anh vui vẻ bảo:

- Này! Có người lên thăm anh ngoài đó.

Anh neho mắt nói tiếp:

- O ni có mái tóc thề, trông khéo lắm. Tôi hỏi có phải anh Thảo đó biết điêu khắc không?

Thảo hiểu tánh anh Liệu, tuy ngạc nhiên nhưng vẫn bình tĩnh với câu văn pha trộn chữ của các miền:

- Tội quá mà anh, trêu tui làm chi rứa!

Anh Liệu quay người bước đi, vọng lại tiếng trả lời:

- Đợi chút nữa rồi sẽ biết.

Thảo đang phân tâm nghĩ tới một vài hình ảnh quen thuộc thì nhận thông báo có thân nhân ở nhà thăm viếng. Thảo miên man suy nghĩ về người em gái út, tóc dài xỏa dưới bờ vai, học trường Trung Vương, lẽ nào là cô em gái? Vậy thì mẹ của mình đâu rồi? Như thế thì gia đình vẫn còn ở lại, tất cả ra sao, có chuyện gì bất trắc không? Ở Sài Gòn xa xôi làm sao biết mình ở đây? Thảo sực nhớ tại sao không hỏi anh Liệu về cô gái mà anh đề cập là người ở miền nào?

Thảo thoáng nghĩ về Ba Mẹ của mình, ông bà giống như những gia đình nề nếp xưa là muốn có con trai đầu lòng để nối dõi tông đường, với quan niệm “trời sanh voi, sanh cỏ” nên thời buổi đó ít ai quan tâm đến nhân sự. Khi đã được 3 con trai, hai người lại ao ước cô con gái. Lần lượt Tứ Quý, rồi Ngũ Quý, ông bà vẫn không nản lòng, tiếp tục được Thất Hiền. Bác Hai, bác Diễm chòm xóm góc gác trốn chạy CS năm 1954 thấy vậy nên họ cùng góp ý:

- Anh chị rán kiếm được 10 cậu quý tử, ra vớt cái chuông vàng ở Hồ Hoàn Kiếm. Gõ vào

chuông, âm thanh vang động sẽ sai khiến một con trâu vàng ăn phục dưới hồ chạy lên. Như vậy anh chị được cả chì lẫn chài



Hình chụp ba mẹ Thảo với 6 người con trai năm 1955(Thảo X)

Không biết sự tích này xuất phát từ lúc nào, nhưng chắc chắn là câu chuyện tụng của dân gian miền Bắc, hẳn phải có ngụ ý gì đó. Cuối cùng tuy không đủ để vớt chuông vàng, nhưng ông bà đạt ý nguyện có được Bát Tiên. Sáu người con trai lần lượt lên đường bảo vệ miền Nam Tự Do chống lại chiến tranh xâm lược của Cộng Sản miền Bắc. Ý tưởng mộng lung khiến tâm trí Thảo rối bời khi liên tưởng đến những cuộc lui quân dồn dập, bao mất mát của các đơn vị và dân chúng trốn chạy Cộng Sản, anh ngừng ngay suy đoán, ghé vào nhà trực ban của trại và tìm tên người đến thăm mình: Nguyễn Thị Sầu Đông.

Một cái tên kỳ bí, Thảo quên hết mọi gút mắc để lòng chớm vui và bước ra cổng trại. Thảo buông từng bước chậm rãi, như muốn được kéo dài cái cảm giác băng khuâng sung sướng, một niềm hạnh phúc mộng lung còn con trong trạng thái ảo tưởng, vì đối diện thực tế mình là người tù, chưa hình dung được ngày mai.

Bên ngoài nhà thăm viếng, thân nhân và

người tù ngồi rải rác, Thảo nhìn cử chỉ thương mến dạt dào của người vợ gặp lại chồng, những chuỗi ngày vô vọng tìm kiếm trên khắp chiến trường, dọc theo bờ biển Thuận An, Phú Thứ mà họ tưởng là đã chết. Dưới hiên nhà, người chồng sừng sờ, gương mặt anh không che dấu được niềm xúc động vô biên trước sắc diện kém tươi của người bạn đời, đôi vai gầy đang run run thổn thức, nàng phải gánh vác hết mọi trách nhiệm, đối phó bao khắc nghiệt đang đổ ập xuống.

Thảo loay hoay tìm bóng dáng mái tóc thề, thì có tiếng gọi quen thuộc:

- Anh Thảo, lại đây.

Thảo nhanh nhẹn bước tới. Ô! Nơi đây sao vui quá, có bạn rần rí Chánh và Diệp nữa. Thảo cảm thấy nghẹn ngào chột thấy hai cô gái, anh mỉm cười:

- Chào Vy, chào Hiệp.

Hiệp nở nụ cười thật tươi, Thảo hiểu mọi việc

- Vậy mà anh cứ đi tìm O Nguyễn Thị Sầu Đông.

Sau Hiệp Định Paris 1973, toàn bộ Sư Đoàn TQLC trở thành một đơn vị trực thuộc Quân Đoàn I, tuy không được đọc hay nhìn tận mắt văn thư (bảo mật), hầu hết là tin đồn rỉ tai, nhưng đó là sự thật. Trước năm 1972, sau mỗi cuộc hành quân khắp 4 vùng chiến thuật, tiểu đoàn được trở về hậu cứ tại Thủ Đức (ngoại ô thủ đô Sài Gòn) để bổ sung quân số, chỉnh trang đơn vị, người lính luôn luôn bị cấm trại 100% ứng chiến cho Bộ Tổng Tham Mưu, lúc đó họ không bao giờ nhìn thấy, hay sờ được tờ phép thường niên. Bây giờ ở địa đầu giới tuyến, xa mịt mù, anh em hay đùa giỡn trong sự chua xót là phép thường niên chắc phải chờ đến Tết Congo. Các đại đội cứ luân phiên nằm dọc theo bờ sông Thạch Hãn, Triệu Phong, hay lên đóng chốt khu vực sông Nhung, Barbara, người lính được tờ phép 24 giờ vô Huế cũng là

hiêm hơi lấm.

Tiết trời vào Hạ Chí, vậy mà cơn ho vẫn còn kéo dài, Thảo được Y Sĩ Trưởng Tiểu Đoàn cấp giấy giới thiệu chụp hình phổi ở Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương. Trước khi trở ra Quảng Trị, anh ghé chợ Đông Ba và cuối cùng tìm mua được hai xấp vải như ý muốn. Sự tiếp đãi khách hàng của cô gái rất niềm nở, O giải thích từng loại vải, tùy thuộc vào mục đích mình muốn may, mỗi cây vải tuy cùng loại hoặc cùng màu nhưng khổ vải lại khác nhau. Sau khi nghe Thảo trình bày, O tính toán nhanh chóng bao nhiêu thước cần phải có. Nam giới không rành rỏi về việc này, nên Thảo phó thác mọi việc cho cô gái. Sau khi nhận hàng, Thảo cảm ơn cô gái với phong cách của người miền Nam

- Cảm ơn em gái, xin phép được biết tên em, để khi khác có dịp anh sẽ nhờ em giúp đùm.

- Dạ! Em tên là Hiệp.

Trao xấp vải cho người thợ may ở xóm làng hồi cư Nại Cửu, anh này khen ai lựa mình vải rất tốt, và người bán đã tính xác xuất chi ly nên vải thừa không có là bao nhiêu.

Trong thời gian này, bộ chỉ huy Lữ Đoàn TQLC ở Mỹ Chánh, có tổ chức những lớp học bổ túc cấp đại đội, Thảo và Trung Úy Chánh được tiểu đoàn đề cử đi học sau cùng. Ngày cuối tuần Thảo vô Huế vui chơi để không phải nuối tiếc khi xong lớp học trở về đơn vị. Bước chân đưa Thảo trở lại gian hàng vải, một cô gái đang ngồi kết toán sổ sách, Thảo hỏi thăm Hiệp, cô gái niềm nở trả lời:

- Dạ, chị Hiệp một chút nữa sẽ tới.

Bên ngoài đường Trần Hưng Đạo xe cộ qua lại dập dùi, nhà sách Văn Minh với sách đủ thể loại mà khách hàng thướt tha màu áo trắng học trò. Bước xuống xe Honda Dame, cô gái có mái tóc thề bước chậm rãi vào gian hàng vải.

- Chào Hiệp,

Nụ cười nở trên môi, cô gái khẽ gật đầu

- Chào anh Thảo, em có thể giúp chi cho anh đây?

- Đợi bữa khác anh sẽ nhờ em, hôm nay anh vô Huế để ghé thăm và cảm ơn Hiệp.

- Ý anh muốn nói...

- Đúng vậy

Thảo kể ngay chuyện ông thợ may hỏi người nào chọn vải cũng như cắt không dư thừa nhiều, và anh em đội banh (bóng tròn, bóng chuyền) của đại đội rất thích màu vải đồng phục, họ đã khen ông thầy rỏi rít.

- Vì thế anh muốn chuyển cái niềm vui này ngay cho Hiệp, nhưng mãi đến ngày hôm nay mới có dịp.

Buổi đầu trò chuyện chỉ toàn là những câu xã giao, thông thường là sinh trưởng nơi đâu, từ đó để người đối diện diễn tả rộng thêm tùy theo tâm tình. Hình như Thảo đã nói

- Anh lớn lên ở Sài Gòn, đi qua các vùng chiến thuật, ra Quảng Trị năm 1970 và rồi chôn chân tại đây.

Từ chợ Đông Ba, Hiệp nhìn về cầu Trường Tiền, giọng nhỏ nhẹ:

- Trường em bên tê bờ sông Hương, em lớn lên trong Thành Nội, một hình ảnh mà em nhớ mãi là Tết Mậu Thân khói lửa và màu áo rằn ri của các anh.

.....

- Anh Thảo ăn bánh ướt thịt phay với tụi em. Trê n đường đi, tụi em ghé chợ Đông Hà tìm mua cho các anh đó.

- Đây là tôm chua, các anh rán ăn cho nhiều để có sức khỏe.

Bỗng dưng đôi mắt hai cô chớm đỏ, ẩn sau màn sương mỏng long lanh. Trong hoàn cảnh hiện tại, ba người chúng tôi hiểu trọn vẹn tình cảm của Vy và Hiệp là mong chúng tôi cố gắng giữ sức khỏe để mà sống Một thời gian ngắn

ngủ mà hình hài chúng tôi thay đổi quá nhanh, biết có chịu đựng nổi thời khí, bệnh tật và cơn đói dày vò thân xác hay không.

Giữa đêm ngày 24 tháng 3 năm 1975, TQLC là đơn vị cuối cùng rút về tới Huế. Những người lính đeo ba lô, súng đạn lăm lăm bước đi, bóng họ ngã dài trong thành phố chết, im lìm bất động, chỉ còn lá quốc kỳ bay phất phới trên kỳ đài Phú Văn Lâu và sự di động của đoàn quân. Con đường về điểm tập trung ở Thuận An còn quá xa. Hầu hết họ sinh trưởng trong miền Nam, đơn vị là nhà, là gia đình, họ luôn luôn cùng sống chết bên nhau. Thành Nội, chợ Đông Ba tất cả như chìm hẳn trong bóng tối, dòng sông Hương lững lờ mà vạn đồ nay đã trôi giạt về đâu! Người dân Huế hồi hải rờn bỏ mồ mả cha ông vì thảm cảnh bi thương của Tết Mậu Thân do Cộng Sản sát hại, và chắc chắn trong giờ phút này chỉ có Thảo và những người lính cảm nhận được vẻ u buồn ảm độn của thành phố, vì đoàn quân biểu hiện cho sự dân chủ tự do đang từng bước rời xa nó.

- À Hiệp, em có người anh ở Hải Quân, chắc em rời Huế sớm phải không?

- Anh của em phục vụ trong Nam, nhưng có nhận tin về gia đình. Thật ra thấy đơn vị TQLC các anh vẫn còn ở Quảng Trị, nên mọi người an tâm, sinh hoạt vẫn bình thường, không ngờ vào giờ phút chót cả bộ chỉ huy rút vô Đà Nẵng, gây nên sự hốt hoảng.

Hiệp kể lại cuộc hành trình cam go từ Huế vào Đà Nẵng, rồi từ đó xuôi Nam. Mọi người chen chúc, tranh giành nhau lên tàu tìm con đường sống cho cá nhân mình. Hiệp bị họ ép gãy cánh tay bên trái, nổi đau đớn thể xác trên suốt cuộc hải hành, rồi kế tiếp niềm đau chung khi miền Nam bị cưỡng chiếm.

Nét u buồn vẫn còn trên gương mặt, Hiệp nhìn Thảo:

- Các anh là lính TQLC răng để mất Huế của em!

Thảo im lặng, tránh ánh mắt người con gái, anh nhìn cách tay trái của Hiệp mới được cắt băng vào tuần trước, màu da vẫn còn chút khác biệt. Tiếng trò chuyện của mấy chị đang ngồi chờ đợi chồng, họ kể cho nhau về đoạn đường từ Huế ra Đông Hà, Cam Lộ. Chị này theo xe đò ra Đông Hà rồi tìm mượn xe thò (Honda ôm), chị kia thì đi xe thò ngay từ Huế. Đoạn đường đất từ Cam Lộ vào trại nhấp nhô, có chị than van:

- Gian nan này chỉ vì thăm chồng, nếu là cha của mình, chắc tui phải đành mang tội bất hiếu mà thôi.

Vy chia cho chúng tôi những viên kẹo có bọc rượu Vodka, Cognac ở chính giữa, khi kẹo tan dần sẽ thưởng thức được hương vị của rượu bay thoát ra từ hai cánh mũi. Hiệp khẽ mỉm cười:

- Cho các anh hưởng loại kẹo này lần cuối cùng vì sẽ không còn nữa mô.

Thời gian ở tù thì như rùa bò, mà giờ phút thăm viếng lại như thỏ chạy, bóng cảnh vật dần dần ngã dài về hướng Đông, Vy và Hiệp phải kiếu từ, hẹn một lần khác đến thăm. Nhìn theo hai chiếc xe thò cho đến khi khuất hẳn sau con dốc, chúng tôi bắt tay từ giã, chúc sức khỏe và theo ba hướng khác nhau trở về trại.

Cuộc sống trong trại tù chậm chạp trôi qua, giờ đây mỗi khi màn đêm buông xuống, lúc bao tử cồn cào dữ dội, một muỗng bột Bích Chi mà Thảo nhai và nuốt từ từ để có cảm giác như thấy được nó trôi lặn theo thực quản. Hôm nào về lảng vờn thân xác rã rời, bỏ chút đường bánh (hình cái chén phải đập bể từng miếng nhỏ) vào miệng, chất ngọt tan biến ra từng thớ thịt. Áo mực sờn vai có kim chỉ khâu túm lại, lúc trở trời một giọt dầu trầm giữ ấm toàn thân.

Anh em cắt thực phẩm được gia đình tiếp tế trên giàn cao, kể từ lúc đó hàng đêm nghe tiếng chuột đuổi nhau chạy, Thảo nảy ý định đóng chiếc hộp nhỏ để bắt chuột. Những ngày

hành quân ở Vùng IV Chiên Thuật, sau mùa gặt lúa anh em trong đơn vị thường ra đồng dậm cù để bắt chuột. Họ xào thịt chuột với bắp chuối, một xi rượu để quả thật tuyệt hảo. Hầu hết mọi người sống trong thành phố đều có ấn tượng về con chuột chui rúc trong cống rãnh, nhưng chuột sống ở rừng, đồng ruộng tiêu hóa thực phẩm thiên nhiên, nên thịt của chúng là chất đạm dinh dưỡng tốt cho sức khỏe.

Sau khi vãi chú chuột trong nhà bị vương bầy, Thảo đem đặt bên kia bờ suối đối diện với nhà bếp. Miếng mồi để trong hộp chỉ là mảnh sắn (khoai mì) nướng. Mỗi lần lội qua suối, Thảo bắt gặp nụ cười của anh An đội trưởng và Chánh bạn cùng khóa thuộc đội nấu ăn. Chiều ra suối tắm cũng là dịp ghé thăm bầy, hầu hết mồi bị kiến cùng các loài côn trùng ăn lần mòn, tuy nhiên có hôm được con sóc, sau khi cạo lông sạch sẽ, trông nó chẳng khác chi một con chuột. Dọc theo bờ suối, những cây to gãy đổ còn trơ lại gốc, tất cả đều chìm trong nước. Thảo nhặt dưới lòng suối một khúc gỗ nhỏ dài khoảng nửa thước, anh Nguyễn Đôn đội trưởng cho biết đây là ròn của cây “Ngấn” một danh mộc rất tốt.

Từ lúc gặp Sầu Đông, buổi thăm viếng ân tình làm vẩn vương tâm hồn Thảo, anh suy nghĩ mông lung, cảm giác nhẹ nhàng tựa như làn khói chiều luồn lách khỏi nhà bếp, tỏa rộng và biến mất trong không gian. Thảo cũng ước muốn cho tâm tình này được trở thành sương khói. Ý tưởng chợt thoáng qua, một bài thơ, bức tranh vẽ, hay hình tượng. Khúc gỗ Ngấn hình dạng kỳ lạ màu hồng nghệ đã giúp Thảo có quyết định. Dụng cụ để khắc là con dao nhỏ khui thịt hộp ở nhà bếp, cưa và đục của đội mộc mà Thảo đang phục vụ, tất cả đã có đầy đủ, nhưng còn đề tài thì như thế nào? Hình thể khúc gỗ như chiếc giày, một khe nứt giống hàng khay thẳng không cột dây mở rộng để lộ bàn chân ra. Thảo nhớ câu nói hôm nào của Vy



và Hiệp:

- Các anh rán ăn cho nhiều để có sức khỏe.

Phải chăng Vy và Hiệp muốn nói là sự “Sống”

Thảo hồi tưởng tâm trạng chán nản, tức giận pha lẫn niềm chua xót, tại sao các đơn vị không cùng ở lại chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Tại sao rút bỏ khi chưa thực sự đối đầu với lực lượng địch. Những phương tiện yểm trợ hữu hiệu của Không Quân và Hải Quân thì biệt tăm, chỉ còn những người lính Lục Quân chúng tôi, lúc xung trận luôn luôn ở tuyến đầu, lúc lui binh ở đoạn hậu là tấm chắn trì hoãn. Suy nghĩ đó đeo đẳng suốt tuần lễ, cuối cùng Thảo tìm ra lối thoát, bố cục là âm và dương, buồn với vui, khổ đau và hạnh phúc, dĩ vãng với tương lai.

Trong lúc mọi người ngóng đợi gọi tên mình ra nhà thăm viếng, Thảo cặm cưa, đục và gọt với con dao nhỏ, một khúc gỗ vô tri sau hai tuần đã thành bức tượng cao hơn hai tấc, tuy kỹ thuật còn non kém, nhưng Thảo sung sướng vì nó tiềm ẩn một sức sống, gói ghém được hết tâm tư của mình.

Thế cờ đang hồi gay cấn, Thảo bỏ Pháo, dùng Mã làm tuyến cản, tấn Chốt và Xe ủi thẳng vào bộ chỉ huy địch, chiếu Tướng. Bỗng có tiếng gọi tên Thảo ra ngoài nhà thăm viếng gặp thân nhân.

Thảo về lảng, bàn tay trái cầm bức tượng, bàn tay phải vuốt lại mái tóc cho xuôi nếp, anh nhìn vết thẹo vẫn còn ửng đỏ bên dưới ngón tay do con dao khắc, mắt trông lên bầu trời trong xanh, loáng thoáng mây trắng đang lững lờ bay.

MX Giang Văn Nhân.